

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 01 - 2026

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Toàn

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ F, khu E, phường C, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986

Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/04/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 04/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) trên cơ sở tự

nguyên. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án phạt tù 18 tháng làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Khi anh C chấp hành án xong về địa phương anh chị cũng không tiếp tục chung sống mà ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Sau đó anh C sử dụng ma túy dẫn đến hiện tại đang phải cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Từ đó đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được.

Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể tồn tại mà tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung Nguyễn Việt T, sinh ngày 13/5/2019. Chị H đề nghị được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị và anh Nguyễn Văn C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh Nguyễn Văn C không có nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và cũng đã có công văn đề nghị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ đưa anh C đến phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh C không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không đồng ý tham gia phiên tòa. Tòa án cũng đã làm việc với anh C tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh dưới sự chứng kiến của cán bộ Cơ sở cai nghiện và ghi nhận quan điểm của anh C thể hiện:

Anh C xác nhận về điều kiện kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H đã trình bày. Tuy nhiên anh C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng phải ly hôn. Do đó anh C không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: anh C xác nhận quá trình chung sống anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Việt T, sinh ngày 13/5/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Về tài sản chung: anh và chị Phạm Thị Thanh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh và chị Phạm Thị Thanh H không có nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 21/11/2025 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Phạm Thị Thanh H tại tổ F, khu E, phường C, tỉnh Quảng Ninh và được địa phương cung cấp thông tin: Sau khi kết hôn, chị H và anh C sinh sống tại tổ F, khu E, phường C, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình sinh sống tại địa phương, tổ dân được biết thông tin anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng không biết được cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn do đâu. Hiện tại chị H và anh C không còn sinh sống tại tổ dân.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh H; chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Việt T, sinh ngày 13/5/2019 cho chị Phạm Thị Thanh H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn – chị Phạm Thị Thanh H khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn C có nơi đăng ký thường trú tại tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Anh C hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh có địa chỉ tại xã T, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Việc Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn không ký tên trong biên bản, không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không đồng ý tham gia phiên tòa thể hiện việc cố tình không chấp hành pháp luật, từ bỏ quyền của bị đơn.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại Điều 227; Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau là hoàn toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) do đó quan hệ hôn nhân của chị H và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Phạm Thị Thanh H thì thấy:

Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C đã phát sinh từ lâu, nguyên nhân là do anh C đã có hành vi vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án phạt tù làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Sau khi anh C chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương thì cuộc sống chung không còn, anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh C lại tiếp tục phải đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Chị H cũng xác nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn C, anh C xác nhận trình bày của chị H về mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh cho rằng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, chưa đến mức trầm trọng tuy nhiên sau khi chấp hành án trở về địa phương, anh C không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn mà còn tiếp tục sử dụng ma túy, phải đi cai nghiện làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải cho chị H và anh C nhưng anh C không hợp tác, gây khó khăn cho Tòa án, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mặc cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Đại diện tổ dân nơi chị H và anh C sinh sống cũng xác nhận việc chị H và anh C có xảy ra mâu thuẫn.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định

của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung:

Chị H và anh C đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Việt T, sinh ngày 13/5/2019. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Xét điều kiện và hoàn cảnh hiện tại của chị H và anh C thì việc giao cháu Nguyễn Việt T cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung:

Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn C không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung:

Chị Phạm Thị Thanh H xác nhận vợ chồng không có nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: chị Phạm Thị Thanh H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh H, chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Việt T, sinh ngày 13/5/2019 cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn C không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Phạm Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp ngày 09/10/2025 theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001080 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 27/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương